

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2021
V/v: Ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và
anh Nguyễn Văn Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 7 và 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị H - Sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm X, xã B L, huyện Gi, tỉnh Nam Định. “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q ; sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm X, xã B L, huyện Gi, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22-02- 2021 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 06-10-1998. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo tập quán của địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh Q chơi bời cờ bạc, không tu

chỉ làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi đến tháng 9 năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Tại bản tự khai ngày 18-3-2021 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Trịnh Thị H qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 06-10-1998. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo tập quán của địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do làm ăn về kinh tế và chị H đã bỏ đi mấy tháng nay. Nay chị H có đơn ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị H.

Về con chung: Chị H và anh Q khai thống nhất, vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2000 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2001. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành lao động tự lập được nên không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Hai đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 15-4-2021 đại diện chính quyền xã Bạch Long cung cấp: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào năm 1998. Trong quá trình vợ chồng chung sống và phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế. Anh Q chơi bời dẫn đến nợ lãi nhiều, chị H đã phải bán nhà để trả nợ cho anh Q. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Vợ chồng có 02 con chung nhưng các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn Q đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Long, huyện Giao

Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 06-10-1998 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh Q chơi bời cờ bạc không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh Q là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn Q .

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003966 ngày 02-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Bạch Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm